

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được phép kéo dài thời gian sang năm 2026 thực hiện và giải ngân của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Thực hiện Công văn số 6268/BTC-PTHT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính về việc trả lời các kiến nghị về sử dụng ngân sách của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026;

Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được phép kéo dài sang năm 2026 thực hiện và giải ngân của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Báo cáo thẩm tra số 162/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 9625/UBND-ĐTKT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 để thực hiện 32 dự án khởi công mới thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với tổng số vốn **66.576,223** triệu đồng; trong đó vốn ngân sách trung ương 46.500,442 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 20.075,781 triệu đồng, cụ thể:

1. Hợp phần xây dựng nông thôn mới với số vốn là 14.421,880 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 2.913,180 triệu đồng, ngân sách tỉnh 11.508,700 triệu đồng.

2. Hợp phần giảm nghèo bền vững với số vốn là 24.591,343 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 16.115,262 triệu đồng, ngân sách tỉnh 8.476,081 triệu đồng.

3. Hợp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với số vốn là 27.563,000 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 27.472,000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 91,000 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính hợp pháp, chính xác và

thống nhất của các nội dung, thông tin, số liệu đối với từng dự án. Chỉ đạo các Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định hiện hành, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đảm bảo theo thời gian quy định trước ngày 31 tháng 12 năm 2026, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 02 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.



CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI THỜI GIAN SANG NĂM 2026 THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã DA	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến			Số tiền phân bổ từ nguồn kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
							Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		
								NSTW	NST		NSTW	NST	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	TỔNG CỘNG						66.576,223	46.500,442	20.075,781	66.576,223	46.500,442	20.075,781	
A	HỢP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (BỔ SUNG CỐ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ)						14.421,880	2.913,180	11.508,700	14.421,880	2.913,180	11.508,700	
1	Đường giao thông buôn Briêng B, xã Ea Khăl	Buôn Briêng B, xã Ea Khăl	UBND xã Ea Khăl		2026	Đường giao thông nông thôn	652,000	132,000	520,000	652,000	132,000	520,000	MM
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT thôn Thái Long (giai đoạn 1), xã Tuy An Tây	Thôn Thái Long, xã Tuy An Tây	UBND xã Tuy An Tây		2026	Đường giao thông nông thôn	794,000	528,000	266,000	794,000	528,000	266,000	MM
3	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường thôn 4, xã Xuân Lộc	Thôn 4, xã Xuân Lộc	UBND xã Xuân Lộc		2026	Hệ thống điện chiếu sáng của tuyến đường: khoảng 2.000m với hệ thống trụ, dây dẫn và đèn Led	1.100,000	273,000	827,000	1.100,000	273,000	827,000	MM
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ nhà ông Phạm Văn Khuê, thôn Tân Lập đi vùng sản xuất nông nghiệp, xã Ea Knuéc	Thôn Tân Lập, xã Ea Knuéc	UBND xã Ea Knuéc		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.500,000	300,000	1.200,000	1.500,000	300,000	1.200,000	MM
5	Đường giao thông nông thôn buôn Tư Lơ (đoạn từ nhà Y Uyên Niê đi nhà H Rĩa BKrông; từ đất ông Y Tách đi nhà Y Kiêm Niê), xã Ea Na	Buôn Tư Lơ, xã Ea Na	UBND xã Ea Na		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.500,000	300,000	1.200,000	1.500,000	300,000	1.200,000	MM
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn nội thôn 2, xã Ea Wer	Thôn 2, xã Ea Wer	UBND xã Ea Wer		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.500,000	300,000	1.200,000	1.500,000	300,000	1.200,000	MM
7	Đường giao thông thôn Bình Hòa (đoạn từ ngã 3 đường Y Ngông đi hồ câu Quân Fishing), xã Ea M'Droh	Thôn Bình Hòa, xã Ea M'Droh	UBND xã Ea M'Droh		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.500,000	300,000	1.200,000	1.500,000	300,000	1.200,000	MM

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã DA	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến			Số tiền phân bổ từ nguồn kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
							Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		
								NSTW	NST		NSTW	NST	
8	Đường giao thông thôn Ea Nur (Đoạn từ tỉnh lộ 688 (tỉnh lộ 8) đến ngã tư vào nhà văn hóa thôn), xã Pong Drang	Thôn Ea Nur, xã Pong Drang	UBND xã Pong Drang		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.500,000	300,000	1.200,000	1.500,000	300,000	1.200,000	MM
9	Đường giao thông nội buôn Ea Knốp, xã Ea Kar	Buôn Ea Knốp, xã Ea Kar	UBND xã Ea Kar		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.500,000	300,000	1.200,000	1.500,000	300,000	1.200,000	MM
10	Đường giao thông nội buôn Lê Đá (đoạn vào nghĩa địa buôn Lê Đá), xã Ea Drăng	Buôn Lê Đá, xã Ea Drăng	UBND xã Ea Drăng		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.500,000	180,180	1.319,820	1.500,000	180,180	1.319,820	MM
11	Đường giao thông nội đồng buôn Tor (giai đoạn 1), xã Đăk Liêng	Buôn Tor, xã Đăk Liêng	UBND xã Đăk Liêng		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	1.375,880	-	1.375,880	1.375,880	-	1.375,880	MM
B	HỢP PHẦN GIẢM NGHÈO BÊN VÙNG (BỎ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ)						24.591,343	16.115,262	8.476,081	24.591,343	16.115,262	8.476,081	
I	Dự án 1: Hỗ trợ ĐTPT hạ tầng KT-XH các huyện nghèo, các xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo						24.591,343	16.115,262	8.476,081	24.591,343	16.115,262	8.476,081	
	Tiểu DA 1: Hỗ trợ ĐTPT hạ tầng KT-XH các huyện nghèo, xã ĐBKK						24.591,343	16.115,262	8.476,081	24.591,343	16.115,262	8.476,081	
1	Đường giao thông từ đường liên xã Ea Rók - Ia Rvê đi thôn 16 Ea Rók, xã Ea Rók, tỉnh Đắk Lắk		UBND xã Ea Rók		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	MM
2	Đường giao thông thôn 14, xã Ea Bung		UBND xã Ea Bung		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	MM
3	Đường giao thông từ ngã ba thôn Đại Thôn đầu nối Quốc lộ 14C, xã Ia Lốp		UBND xã Ia Lốp		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	MM

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã DA	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến			Số tiền phân bổ từ nguồn kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
							Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		
								NSTW	NST		NSTW	NST	
4	Đường giao thông đi khu sản xuất thôn 2 xã Ia Rvê		UBND xã Ia Rvê		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	MM
5	Đường giao thông khu dân cư thôn 9 Ea Súp, xã Ea Súp (02 trục)		UBND xã Ea Súp		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	MM
6	Nâng cấp đường giao thông nội thôn Ea Boa, xã Ea Trang		UBND xã Ea Trang		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	MM
7	Đường giao thông nội đồng buôn Bhao đi thôn Quyết Thắng, xã Cư M'ta		UBND xã Cư M'ta		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	MM
8	Nâng cấp đường giao thông nội thôn 12, xã Cư Prao		UBND xã Cư Prao		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	MM
9	Nâng cấp đường giao thông từ thôn 2 đi thôn 4 xã Krông Á		UBND xã Krông Á		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	MM
10	Nâng cấp đường giao thông nội thôn 3, xã M'Drăk		UBND xã M'Drăk		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.235,000	-	2.235,000	2.235,000	-	2.235,000	MM
11	Nâng cấp đường giao thông thôn 7 xã Ea Riêng		UBND xã Ea Riêng		2026	Đường giao thông nông thôn; kết cấu mặt đường bê tông xi măng	2.241,343	470,262	1.771,081	2.241,343	470,262	1.771,081	MM
C	HỢP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI						27.563,000	27.472,000	91,000	27.563,000	27.472,000	91,000	
I	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch						1.289,000	1.289,000	-	1.289,000	1.289,000	-	
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn, buôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Trên địa bàn tỉnh	Sở VH-TTDL		2026	Cải tạo, nâng cấp 01 nhà văn hoá	1.289,000	1.289,000	-	1.289,000	1.289,000	-	MM

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Mã DA	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến			Số tiền phân bổ từ nguồn kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm 2026			Ghi chú
							Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		Tổng cộng các nguồn vốn	Trong đó		
								NSTW	NST		NSTW	NST	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc (Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã)						26.274,000	26.183,000	91,000	26.274,000	26.183,000	91,000	
1	Đầu tư đường giao thông nông thôn liên thôn (đoạn từ thôn Xí Thoại đến thôn Soi Nga)	Xã Xuân Lãnh	UBND xã Xuân Lãnh		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 1500m	3.756,000	3.665,000	91,000	3.756,000	3.665,000	91,000	MM
2	Nâng cấp, cải tạo Trường tiểu học và THCS Sơn Hội	Xã Tây Sơn	UBND xã Tây Sơn		2026	Hạng mục dự kiến: Xây mới phòng đa chức năng; phòng thí nghiệm; phòng Y tế...	3.753,000	3.753,000	-	3.753,000	3.753,000	-	MM
3	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái đến trụ sở xã Ea Sin cũ	Xã Cư Pong	UBND xã Cư Pong		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 850m	3.753,000	3.753,000	-	3.753,000	3.753,000	-	MM
4	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông buôn Tráp	Buôn Tráp, xã Tam Giang	UBND xã Tam Giang		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 1000m	3.753,000	3.753,000	-	3.753,000	3.753,000	-	MM
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH 68	Xã Ea Bá	UBND xã Ea Bá		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 1000m	3.753,000	3.753,000	-	3.753,000	3.753,000	-	MM
6	Đầu tư đường giao thông trục chính thôn 6 từ cổng chào thôn 6 đi cầu sắt thôn Trung Hoà	Thôn 6, xã Ea Knốp	UBND xã Ea Knốp		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 500m	1.876,000	1.876,000	-	1.876,000	1.876,000	-	MM
7	Đầu tư đường giao thông liên thôn Ea Sar 4 đi thôn Ea Sar 8, thôn 10	Thôn Ea Sar 4, xã Ea Knốp	UBND xã Ea Knốp		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 500m	1.877,000	1.877,000	-	1.877,000	1.877,000	-	MM
8	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn 4 Ya Tờ Mốt	Thôn 4 Ya Tờ Mốt, xã Ea Bung	UBND xã Ea Bung		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 500m	1.876,000	1.876,000	-	1.876,000	1.876,000	-	MM
9	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn 10 Ya Tờ Mốt	Thôn 10 Ya Tờ Mốt, xã Ea Bung	UBND xã Ea Bung		2026	Công trình Giao thông Cấp IV, chiều dài khoảng 500m	1.877,000	1.877,000	-	1.877,000	1.877,000	-	MM